

Số: /BC-UBND

Hồng Bàng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ tại phường Hồng Bàng năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Thực hiện Công văn số 11049/VP-VX ngày 02/11/2025 của Văn phòng UBND thành phố về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng báo cáo kết quả triển khai như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công phường; Ban hành các văn bản về phát triển chuyển đổi số, bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, cụ thể:

Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 về việc thành lập Tổ ứng cứu công nghệ thông tin và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn. Chỉ đạo các bộ phận thực hiện đúng lộ trình, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương sau sáp nhập.

Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13/8/2025 về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn phường Hồng Bàng.

Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Hồng Bàng.

Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trên địa bàn phường Hồng Bàng 6 tháng cuối năm 2025.

Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 03/10/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 03/10/2025 về Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 31/10/2025 về Triển khai “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia .vn” giai đoạn 2025 - 2026.

2. Tình hình thực hiện chuyển đổi số

2.1. Về phát triển hạ tầng số

Mạng di động băng rộng được phủ kín trên địa bàn phường, trên địa bàn phường hiện không còn vùng lõm sóng. 100% cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn phường có mạng Internet băng rộng và thiết bị kết nối.

Trung tâm Phục vụ hành chính công được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ tổ chức, cá nhân đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính như: 21 máy tính; 01 máy phô tô tích hợp chức năng scan; 16 máy in; Kiosk lấy số thứ tự tự động; Kiosk tra cứu thông tin TTHC; 02 màn hình hiển thị số thứ tự tập trung; 13 Màn hình hiển thị số thứ tự tại quầy; 04 máy scan; bảng niêm yết thủ tục hành chính; bảng nội quy trung tâm; 02 cây nước; hệ hồng điều hòa; 6 dãy ghế ngồi chờ; 02 dãy bàn ghế phục vụ công dân ngồi khai và số hóa hồ sơ; hệ thống loa thông báo; hệ thống camera; Khu vực nội bộ dành cho CBCC và các khu vực khác. Hệ thống mạng của Trung tâm đảm bảo cho hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoạt động ổn định, thông suốt, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

UBND phường đã hoàn thành đăng ký tài khoản ngân hàng tạm thu (số tài khoản: 7121329999 tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh Hải Phòng) và đã được cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến.

Hệ thống IOC (được tiếp nhận từ quận Hồng Bàng) đã được tái khởi động nhằm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và ra quyết định trên cơ sở dữ liệu số.

2.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

UBND phường triển khai hệ thống camera giám sát trong và ngoài bộ phận “một cửa”; có hệ thống đánh giá sự hài lòng và tra cứu thủ tục hành chính.

100% các trường học trên địa bàn phường duy trì cập nhật, vận hành Hệ thống CSDL ngành giáo dục và đào tạo hiệu quả. Ủy ban nhân dân phường đã xây dựng và ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống CSDL ngành đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường.

100% các trường học đã có kết nối internet tốc độ cao, sử dụng các phần mềm quản lý theo mô hình trực tuyến: phần mềm tuyển sinh đầu cấp, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý hồ sơ chuyên môn, quản trị trường học.... Tiếp tục thực hiện việc số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, kết nối cơ sở dữ liệu ngành với trung tâm điều hành IOC của phường. Hoàn thành dữ liệu số hóa 33.843 hồ sơ người học; 2338 hồ sơ của cán bộ, giáo viên của 49 cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn. Cập nhật, hoàn thiện thông tin định danh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đồng bộ hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên, CBQL ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho công tác quản lý, tổ chức các kỳ thi, tuyển sinh đầu cấp, thanh toán không dùng tiền mặt, đào tạo bồi dưỡng...

Các trường Tiểu học, THCS tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM, xây dựng kế hoạch dạy học STEM cụ thể tới từng môn học, bài học, thành lập các Câu lạc bộ STEM và thực hiện các chủ đề giáo dục STEM trong nhà trường.

Thực hiện Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử đối với cấp TH, THCS, kết nối học bạ số với cơ sở dữ liệu ngành. Triển khai chữ ký số đến 100% CBQL, GV các trường; Các trường mầm non công lập và ngoài công lập đã thực hiện ký số và thực hiện chỉ đạo chuyên môn trên phần mềm E.doc do Viettel cung cấp.

Thành lập Ban chỉ đạo phổ cập, triển khai Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chỉ đạo cơ sở giáo dục phối hợp với tổ dân phố điều tra, thống kê phổ cập giáo dục, huy động trẻ đến trường, cập nhật dữ liệu vào phần mềm phổ cập giáo dục.

Thành lập Ban Chỉ đạo và 70 Tổ công tác triển khai thực hiện Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn phường theo chỉ đạo của UBND thành phố tại Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 14/9/2025 đảm bảo theo đúng tiến độ.

Triển khai yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng tham gia và hoàn thành khóa tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng lớp trực tuyến mở đại trà (MOOCs), nền tảng “Bình dân học vụ số”...

Chủ động phối hợp với VNPT Hải Phòng để triển khai khảo sát cấu hình, lắp đặt đường truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo đường truyền thông suốt phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương, thành phố đến điểm cầu phường từ ngày 01/7/2025, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành giữa các cấp.

2.3. Về phát triển kinh tế số

- Các doanh nghiệp trên địa bàn phường không ngừng đổi mới phương thức quản lý, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa dữ liệu, áp dụng tự động hóa nhiều khâu trong sản xuất kinh doanh, cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới mang lại lợi ích kinh tế, đảm bảo quốc phòng và an ninh.

Đẩy mạnh thực hiện các phần mềm ứng dụng như: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách Nhà nước và Kho bạc (TABMIS), Hệ thống tổng hợp quyết toán, Hệ thống cấp đăng ký kinh doanh, Hệ thống quản lý tài sản công.v.v.;

Triển khai tài khoản thanh toán điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Ứng dụng hóa đơn điện tử, hoàn thuế điện tử; Ứng dụng thuế điện tử dành cho khối doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cá nhân, người nộp thuế đất phi nông nghiệp.

100% các trường học trên địa bàn phường đã chuyển sang thanh toán không dùng tiền mặt.

100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phường đã áp dụng ít nhất 01 phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

2.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

Đã thực hiện chi trả vào tài khoản cá nhân cho đối tượng Người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội đạt tỉ lệ 100%.

Tổ chức triển khai cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn” năm 2025 rộng rãi tới toàn thể nhân dân trên địa bàn phường; tuyên truyền văn hóa số tại các Tổ dân phố.

Triển khai phong trào phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn bằng ứng dụng QR, góp phần hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong đời sống.

Xây dựng và triển khai mô hình “Công dân số Hồng Bàng” hướng tới xây dựng xây dựng Công dân số với các đặc điểm sau:

- Có kiến thức và kỹ năng để sử dụng thiết bị số và phần mềm cơ bản một cách an toàn, hiệu quả.
- Hiểu cách tìm kiếm, đánh giá, quản lý thông tin / dữ liệu số, có khả năng khai thác nguồn tin, dữ liệu số đáng tin cậy.
- Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác số, bao gồm tương tác qua mạng, chia sẻ nội dung số, hợp tác online, quản lý danh tính số.
- Biết bảo mật và an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng tránh rủi ro mạng, virus, lừa đảo, biết luật liên quan.
- Có khả năng tạo ra sản phẩm số từ việc biên tập, sáng tạo nội dung, thậm chí lập trình hoặc ứng dụng sáng kiến công nghệ số.
- Có thái độ / ý thức học tập suốt đời về công nghệ số, sẵn sàng tiếp thu công nghệ mới, cập nhật khi cần.
- Tuân thủ đạo đức số và quy định pháp luật trong môi trường số: không vi phạm bản quyền, không lan truyền thông tin sai, tôn trọng người khác, quyền riêng tư.

3. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

3.1. Nền tảng, ứng dụng số

Duy trì hiệu quả hoạt động của Trang thông tin chỉ đạo điều hành, đẩy mạnh chữ ký số điện tử, đảm bảo văn bản đi - đến được chỉ đạo điều hành qua môi trường mạng (trừ các văn bản thuộc danh mục bảo vệ bí mật của Nhà nước).

100% cán bộ, công chức đã được cấp chứng tư số đầy đủ để thực hiện công việc trên môi trường mạng.

Duy trì hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử, trang facebook, trang zalo OA của phường. Trong 03 tháng vận hành, các trang thông tin của phường đã đăng tải 1294 tin bài. Hệ thống truyền thanh không dây được duy trì vận hành hiệu quả với 140 cụm loa.

Đã cung cấp công khai, rộng rãi địa chỉ làm việc, điện thoại đường dây nóng (0225.356.3288), số điện thoại công chức trực tiếp hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

3.2. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Hoàn thành rà soát và xây dựng quy trình cho các TTHC thuộc thẩm quyền của các xã (phường)¹. Thực hiện số hóa 100% kết quả hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC trên hệ thống một cửa thành phố. Thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính tại Đề án 06/CP: đã thực hiện liên thông 169 hồ sơ khai sinh và 120 hồ sơ khai tử. Hoàn thành cấp đổi 68/68 chữ ký số, đạt 100% tổng số chữ ký đề nghị cấp mới, thay đổi thông tin của phường². Chủ động phối hợp với VNPT Hải Phòng để đảm bảo đường truyền thông suốt phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương, thành phố đến điểm cầu phường từ ngày 01/7/2025, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành giữa các cấp.

Tính đến ngày 30/9/2025, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là 392 thủ tục³. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt **99,9%**, vượt 39,9% chỉ tiêu thành phố giao (*trong đó: số hồ sơ nộp trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là 11.388/11.399 hồ sơ*). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt **97,4%**, vượt 37,46% chỉ tiêu giao (*số hồ sơ thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ có phí, lệ phí là 8799/9034 hồ sơ*). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống đạt **100%** (*trong đó: số hồ sơ được cập nhật lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/tổng số hồ sơ tiếp nhận là 11.399/11.399 hồ sơ*).

Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt **99,9%** (*số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn/tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết là 11.394/11.399*). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn đạt **0,04%**⁴ (*Số hồ sơ quá hạn/tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết là 5/11.399 hồ sơ*). Tiếp nhận 16 phản ánh, kiến nghị về giải

¹ Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC là 383 thủ tục, trong đó 143 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, 221 thủ tục đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn phần, còn 19 thủ tục chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

² Cụ thể: 7/7 chữ ký số cấp cho tổ chức, 14/14 chữ ký số cấp cho lãnh đạo và 47/47 chữ ký số cấp cho cán bộ, công chức phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân theo quy định.

³ Trong đó: 142 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ một phần, 229 thủ tục cung cấp DVCTT toàn trình, 21 thủ tục chưa được cung cấp DVCTT.

⁴ Nguyên nhân: Trong những ngày đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, ngày 11/7/2025 đã có 05 hồ sơ quá hạn do nghẽn đường truyền không đăng nhập được vào hệ thống VNeID để xử lý hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực: đất đai, đăng ký kinh doanh, hộ tịch. 100% phản ánh kiến nghị của công dân được phản hồi, trả lời đúng hạn.

4. Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

100% hồ sơ hành chính được lưu trữ điện tử; dữ liệu dân cư, đất đai, hộ kinh doanh được quản lý bằng phần mềm.

Cấp mới 35 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cấp thay đổi 11 nội dung đăng ký hộ kinh doanh, chấm dứt 10 hoạt động hộ kinh doanh, tạm dừng 01 hoạt động hộ kinh doanh. Lũy kế từ 01/7/2025, đã thực hiện Cấp mới 82 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cấp thay đổi 35 nội dung đăng ký hộ kinh doanh, cấp lại 05 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, chấm dứt 42 hoạt động hộ kinh doanh, tạm dừng 01 hoạt động hộ kinh doanh.

Rà soát, lập cơ sở dữ liệu các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn phường, gồm 1.284 cơ sở sản xuất và chế biến kinh doanh thực phẩm; Rà soát, lập cơ sở dữ liệu của các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn phường, gồm 59 cơ sở khám chữa bệnh, 67 cơ sở dược, 01 cơ sở thẩm mỹ.

Hoàn thành việc thực hiện kế hoạch mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn phường, phân công nhiệm vụ đảm bảo 5 rõ “*rõ người, rõ công việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”. Tiếp tục thực hiện việc rà soát dữ liệu hộ tịch điện tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch theo hướng dẫn tại Công văn số 3072/STP-BT&HCTP ngày 05/9/2025 của Sở Tư pháp.

Thành lập Ban Chỉ đạo phường triển khai Hệ thống CSDL ngành giáo dục và đào tạo; ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống CSDL ngành đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường; Chỉ đạo các trường hoàn thiện cập nhật cơ sở dữ liệu ngành. Tổ chức triển khai cấp và sử dụng chứng thư số trong ngành giáo dục. Thành lập Ban chỉ đạo phổ cập, triển khai Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chỉ đạo cơ sở giáo dục phối hợp với tổ dân phố điều tra, thống kê phổ cập giáo dục, huy động trẻ đến trường, cập nhật dữ liệu vào phần mềm phổ cập giáo dục.

5. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thiết kế hệ thống tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

100% cán bộ được tập huấn, sử dụng an toàn hệ thống thông tin, tránh rò rỉ dữ liệu.

Ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng phường Hồng Bàng; phương án, kịch bản ứng cứu sự cố cho hệ thống thông tin của phường.

6. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ngay sau khi thành lập, Ủy ban nhân dân phường đã yêu cầu các cán bộ, công chức phường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo vận hành chính quyền 02 cấp.

100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến.

Triển khai yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng tham gia và hoàn thành khóa tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng lớp trực tuyến mở đại trà (MOOCs), nền tảng “*Bình dân học vụ số*”.

7. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân phường đã bố trí hơn 3,4 tỷ đồng để phục vụ cho công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của phường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ người dân có chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân còn thấp, do người dân chưa phổ cập sử dụng và chưa có thói quen xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử.

Trình độ dân trí không đồng đều, trình độ công nghệ thông tin một bộ phận người dân nhất là người cao tuổi còn hạn chế, tâm lý e ngại khi thực hiện các thủ tục, thao tác trên hệ thống mạng; phần mềm đăng nhập cổng dịch vụ công tương đối phức tạp nên nhiều người dân còn chưa thành thạo trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ công.

Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế, đặc biệt ở lứa tuổi trung niên trở lên, người lao động tự do, dẫn đến khó tiếp cận dịch vụ số.

Rủi ro về an toàn, an ninh mạng còn tiềm ẩn: nguy cơ lộ, mất dữ liệu cá nhân, thông tin hành chính; một số thiết bị và phần mềm bảo mật chưa được cập nhật thường xuyên.

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách địa phương, thiếu nguồn lực xã hội hóa.

Khối lượng công việc nhiều trong khi đó nhiều cán bộ công chức lần đầu đảm nhiệm công tác chuyên môn khiến công tác tham mưu đôi lúc còn chậm, chưa thật hiệu quả.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

Tiếp tục quan tâm nâng cấp khả năng tiếp nhận của Cổng dịch vụ công; xây dựng giao diện dễ tiếp cận, dễ sử dụng hơn đối với những người từ trung niên trở lên; ứng dụng AI để hỗ trợ nhân dân khai, nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công được thuận tiện hơn.

Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật và nguồn vốn đầu tư hạ tầng số, nhất là mạng viễn thông, nền tảng dữ liệu dùng chung.

Có chính sách hỗ trợ triển khai chữ ký số cá nhân cho người dân; kết hợp tập huấn, hướng dẫn sử dụng trực tiếp.

Có chính sách chia sẻ một số dữ liệu sẵn có trên cơ sở dữ liệu quốc gia đối với một số trường thông tin của công dân, tránh trường hợp cán bộ phải xuống các hộ dân nhiều lần để thu thập thông tin, công dân phải cung cấp nhiều lần.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Kiên toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào các vị trí chủ chốt.

Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị; Lồng ghép các nội dung theo Chiến lược 411 và Kế hoạch thành phố vào các nhiệm vụ trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của phường.

2. Về chuyển đổi số

2.1. Về phát triển hạ tầng số

Đầu tư phát triển hạ tầng số, xây dựng Trung tâm dữ liệu (Data Center) của phường theo hướng hiện đại, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, phù hợp với định hướng chung của thành phố, quốc gia về phát triển trung tâm dữ liệu quốc gia; Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành của phường lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) nâng cấp đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, bệnh viện...

Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông.

Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá tạo nền tảng để phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương.

Khai thác hiệu quả hạ tầng dùng chung, tránh phát sinh trùng lặp trong xây dựng và triển khai các hệ thống số tại thành phố.

Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số.

2.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông.

Phối hợp cung cấp dữ liệu để phát triển các nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại thành phố, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

Triển khai hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Về phát triển kinh tế số

Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).

Phối hợp triển khai nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức các chương trình giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghệ; tổ chức hội thảo công nghệ, tạo môi trường chia sẻ kiến thức.

Phối hợp vận động, khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến... Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing.

Đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

2.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán Sở lãnh đạo, cán Sở kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

Xây dựng chuẩn kỹ năng số cho người sử dụng và nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số. Hàng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, và người lao động trong các doanh nghiệp, tiến tới toàn dân và có phương án đào tạo, nâng cao kỹ năng số ở cấp quốc gia và từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

2.5. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

Đẩy mạnh ứng dụng xác thực điện tử, chữ ký số; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh, kết nối đến Trung tâm điều hành thông minh của thành phố.

Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục-y tế, đô thị, môi trường...

Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

3. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin trên toàn hệ thống. Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố; ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân và các thông tin quan trọng. Đồng thời, nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an ninh mạng; xây dựng kế hoạch ứng phó kịp thời khi xảy ra rủi ro, cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trong hoạt động của phường.

Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan thành phố (Ban Cơ yếu Chính phủ, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Ban chỉ huy quân sự thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng HĐND&UBND thành phố), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

Ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Made in Việt Nam”.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.

Triển khai tích hợp, lồng ghép nội dung chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, du học, thực tập...

Thúc đẩy hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...

Mời các chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy, đào tạo cho học sinh.

5. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận Quỹ phát triển khoa học-công nghệ của thành phố; xây dựng quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp (nếu đủ điều kiện); ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường; rà soát, đề xuất cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

Tập trung thúc đẩy khai thác, triển khai, kết nối, hợp tác hiệu quả; tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bổ trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Xây dựng các dự án đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (để báo cáo);
- Văn phòng UBND thành phố;
- TT Đảng ủy (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Vân Anh